

NK, ngày 11 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Q.

Thư ký phiên họp: Bà Võ An T – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ: Bà Lê Hoàng D – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 160/2019/TLST-DS, ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 160/2019/QĐST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Đoàn Thị Trúc H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 107/68, Hoàng Văn Thụ, phường AC, quận NK, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh năm 1991

Địa chỉ: 69/60A, đường 30/4, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Đoàn Thị Trúc H ngày 31/5/2019: Bà H yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 31/5/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK trình bày ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị đơn yêu cầu:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán tại phiên họp:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ việc, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Tòa án mở phiên họp: Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự thì người yêu cầu thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt và có ý kiến đầy đủ. Các đương sự tại phiên họp có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định là phù hợp.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ việc:

Theo đơn yêu cầu của bà Đoàn Thị Trúc H ngày 31/5/2019: Bà H yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 31/5/2019.

Toà án nhân dân quận NK thụ lý đúng thẩm quyền và xác định quan hệ việc dân sự yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là đúng với Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy,

Tại phiên hòa giải – đối thoại và tại phiên họp, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất tự nguyện thỏa thuận với nhau toàn bộ vụ việc, xét yêu cầu này là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận đơn yêu cầu việc dân sự của bà Đoàn Thị Trúc H, yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận người yêu cầu là bà Đoàn Thị Trúc H đóng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ việc dân sự yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa công dân với công dân: Bà Đoàn Thị Trúc H có đơn yêu cầu việc dân sự yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Ngọc Q nên Hội đồng xét phiên họp xác định quan hệ pháp luật: “Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án”. Quan hệ pháp luật này thuộc ngành Luật dân sự điều chỉnh. Do người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu đều có nơi cư trú tại quận NK, thành phố Cần Thơ nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK theo Điểm s Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi năm 2015.

[2] Về thủ tục: Tại Biên bản hòa giải đối thoại thành, ngày 31 tháng 5 năm 2019, bà Đoàn Thị Trúc H và bà Huỳnh Thị Ngọc Q thỏa thuận thống nhất với nhau

toàn bộ vụ việc yêu cầu trả tiền nợ, tiền lãi, thời gian trả nợ và cách trả nợ cùng với lệ phí Tòa án. Cùng ngày 31/5/2019, bà H có đơn yêu cầu việc dân sự yêu cầu công nhận kết quả hòa giải, đối thoại thành. Xét việc thỏa thuận giữa bà H và bà Q là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 212; Điều 213; Điều 363; Điều 364; Điều 365; Điều 416 và Điều 417 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi năm 2015, công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

[3] Về nội dung: Bà Đoàn Thị Trúc H trình bày: Ngày 11/01/2019, bà Huỳnh Thị Ngọc Q có ký kết hợp đồng vay tài sản với bà H là giấy mượn tiền với thời hạn trả là 03 tháng kể từ ngày 11/01/2019. Do bà Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà H đã nộp đơn khởi kiện bà Q tại Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ. Hồ sơ khởi kiện của bà được chuyển đến Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án để giải quyết. Ngày 31/5/2019, vụ kiện được Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tiến hành hòa giải, cho hai bên đương sự thỏa thuận. Kết quả hai bên đương sự thống nhất hòa giải – đối thoại thành ngày 31/5/2019.

[4] Về kết quả hòa giải thành ghi nhận:

- Về số nợ: Bà Huỳnh Thị Ngọc Q xác nhận có mượn tiền của bà Đoàn Thị Trúc H số tiền là 136.832.000 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng*) đến nay vẫn chưa trả;

Về thời gian, phương thức trả nợ: Hai bên thống nhất sẽ được thực hiện tại giai đoạn thi hành án;

Thỏa thuận khác:

Kể từ ngày bà Hường có yêu cầu thi hành án mà bà Q không thực hiện thì bà Q còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015”

Nội dung các bên đương sự thỏa thuận là phù hợp với quy định pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận.

[5] Về lệ phí Tòa án: Tại phiên hòa giải bà Đoàn Thị Trúc H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm nên ghi nhận. Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chuyển tiền tạm ứng án phí bà Hường đã nộp thành lệ phí Tòa án..

Sau khi hòa giải – đối thoại thành ngày 31/5/2019 bà Đoàn Thị Trúc H có đơn yêu cầu việc dân sự “ Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án” ngày 31/5/2019 là đúng với quy định Điều 418 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 27; Điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213; Điều 416; Điều 417; Điều 418 và Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ theo biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 31 tháng 5 năm 2019. Tòa án thụ lý số: 160/2019/TLST-DS, ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Bà Huỳnh Thị Ngọc Q có nghĩa vụ phải trả cho bà Đoàn Thị Trúc H số tiền là **136.832.000 đồng** (*Một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

- Về thời gian, phương thức trả nợ: Hai bên thống nhất được thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án;

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ chậm thực hiện hoặc chưa thực hiện thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Điều 2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đoàn Thị Trúc H chịu tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp theo biên thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/008052, ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, thành phố Cần Thơ thành lệ phí. Bà H đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận NK;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận NK;
- UBND Phường;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hồng Q